

TRẢI NGHIỆM VÀ THÁI ĐỘ CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG VỀ QUẤY RỐI TÌNH DỤC PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM GÁI TẠI NƠI CÔNG CỘNG

EXPERIENCE AND ATTITUDE OF STUDENT OF UNIVERSITY OF EDUCATION, THE UNIVERSITY OF DANANG ABOUT SEXUAL HARASSMENT WITH WOMEN AND GIRLS AT PUBLIC PLACES

Lê Thị Lâm

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng, thuynguyet164@gmail.com

Tóm tắt - Cùng với nhiều thách thức khác trong xã hội hiện đại, quấy rối tình dục phụ nữ và trẻ em gái tại nơi công cộng hiện nay đang có chiều hướng gia tăng mạnh mẽ với những biểu hiện phức tạp, gây ảnh hưởng đến thể chất, tâm lý và cuộc sống của người bị quấy rối, hạn chế sự phát triển của xã hội. Tuy nhiên điều lo ngại là cộng đồng và dư luận chưa nhận thức được đầy đủ và chưa có thái độ, ứng xử phù hợp với vấn đề này. Nghiên cứu này nhằm tìm câu trả lời về các vấn đề: Trải nghiệm của sinh viên Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng về vấn đề quấy rối tình dục ở nơi công cộng, thái độ của các em khi gặp phải hoặc chứng kiến vấn đề này ra sao, các em đã có những ứng phó như thế nào trước tình huống bị hoặc chứng kiến hành vi quấy rối tình dục nơi công cộng.

Từ khóa - quấy rối tình dục; phụ nữ và trẻ em gái; công cộng; sinh viên.

Abstract - In the modern society, with other social problems, sexual harassment with women and girls at public places is increasing. It affects physical, psychological life of the victims. However, the community is not fully aware of importance of this issue and has not had proper behavior. The research answers three questions. Firstly, what is experience of students of University of Education, the University of Danang about sexual harassment with women and girls at public places. Secondly, what is attitude of students of University of Education, the University of Danang toward sexual harassment with women and girls at public places?. And lastly, what is the behavior of students of University of Education, the University of Danang about sexual harassment with women and girls at public places?.

Key words - sexual harassment; women and girls; public places; student.

1. Đặt vấn đề

Chính phủ Việt Nam đã phê chuẩn các công ước quốc tế nghiêm cấm hành vi bạo lực đối với phụ nữ ở những nơi riêng tư cũng như công cộng, như Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối với phụ nữ, Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị. Điều này thể hiện sự đồng tình và cam kết của Chính phủ Việt Nam trong việc tuân thủ các qui định quốc tế nhằm đảm bảo đối xử công bằng đối với phụ nữ, từ đó thúc đẩy các quyền của phụ nữ trong xã hội.

Ngoài những thành tựu đạt được, Phụ nữ Việt Nam vẫn rất dễ bị tổn thương trước những thành thức hàng ngày do bạo lực, sự phân biệt đối xử và tình trạng thiếu các cơ hội kinh tế gây ra. Trong đó đặc biệt lo ngại việc phụ nữ phải chịu mức độ bạo lực và quấy rối tình dục cao ở nơi công cộng và nơi làm việc. Theo số liệu thống kê từ Báo cáo 2010 của UNIFEM (nay là UN Women) có 87% phụ nữ và trẻ gái đã từng bị quấy rối tình dục nơi công cộng và nơi làm việc. Có tới 89% nam giới và những người chứng kiến đã thấy các hành vi này. Đáng lưu ý là phần lớn người bị hại khi phải đối mặt với tình huống bị quấy rối tình dục hoàn toàn bị động và những người chứng kiến hoàn toàn thờ ơ. 66% phụ nữ và trẻ em gái được phỏng vấn không có bất kỳ hành động phản ứng nào và 65% nam giới và người chứng kiến không hề có các hành động can thiệp. Điều này không chỉ đồng nghĩa với việc những kẻ thủ phạm vẫn đang tự do ngoài vòng công lý mà nghiêm trọng hơn, bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái đã trở thành một vấn đề bình thường và được “chấp nhận” bởi đại bộ phận xã hội [2, tr 5].

Nếu Hà Nội được UNESCO công nhận là Thành phố vì Hòa bình, và Thành phố Hồ Chí Minh là Hòn ngọc Viễn Đông thì Đà Nẵng được ca ngợi là thành phố đáng sống,

đều là miền đất hứa thu hút hàng triệu người tới sinh sống, và họ mong muốn có một môi trường sống an toàn cho bản thân và cho con em. Lao động nữ nhập cư rồi bỏ quê hương tới những thành phố này với hy vọng tìm kiếm việc làm và cải thiện chất lượng cuộc sống. Đây cũng là những điểm đến được rất nhiều du khách mong muốn khám phá và thưởng thức trong kỳ nghỉ của họ. Thành phố cũng là nơi tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh, sinh viên nữ được tự do tìm hiểu, học hỏi, trau dồi kiến thức và kỹ năng cần thiết để phát huy hết tiềm năng của bản thân. Tuy nhiên, thực tế vẫn cho thấy nhiều phụ nữ và trẻ em gái chưa thật sự an toàn trước thực trạng quấy rối tình dục nơi công cộng.

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng có đặc thù như nhiều trường sư phạm khác, sinh viên nữ trong các khoa, ngành học chiếm số lượng rất lớn. Các bạn sinh viên nói chung và sinh viên nữ nói riêng của trường đến từ nhiều vùng miền khác nhau trên cả nước, trong quá trình sống và học tập các em gặp vô vàn những khó khăn khác nhau. Sống xa gia đình, trẻ tuổi, kinh nghiệm sống còn ít, sử dụng nhiều dịch vụ công cộng..., các em trở thành đối tượng dễ có nguy cơ gặp phải các vấn đề xã hội, trong đó có tình trạng quấy rối tình dục nơi công cộng. Tình trạng này diễn ra khiến nhiều em bị tổn thương cả về thể chất và tâm lý, ảnh hưởng lớn đến hoạt động học tập, cuộc sống của nữ sinh. Trải nghiệm của các em về vấn đề quấy rối tình dục ở nơi công cộng như thế nào, thái độ của các em khi gặp phải hoặc chứng kiến vấn đề này ra sao, các em đã có những ứng phó như thế nào trước tình huống bị/ chứng kiến hành vi quấy rối tình dục nơi công cộng. Khảo sát “Trải nghiệm và thái độ của sinh viên trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng với quấy rối tình dục nơi công cộng” phần nào giúp chúng ta hình dung được câu trả lời cho vấn đề đặt ra.

2. Phần nội dung

2.1. Một số khái niệm liên quan

2.1.1. Quấy rối tình dục

Quấy rối tình dục (QRTD) là một khái niệm có phạm trù tương đối phức tạp, trừu tượng. Hiện nay, luật pháp Việt Nam vẫn chưa có một cách hiểu chính thức về vấn đề này. Ủy ban về xóa bỏ các hình thức phân biệt đối xử chống phụ nữ của Liên hợp quốc trong khuyến nghị chung số 19 năm 1992 định nghĩa: QRTD bao gồm hành vi tình dục không được mong muốn như đụng chạm và tán tỉnh về thể xác, những bình luận mang sắc màu gợi dục, đưa cho xem sách báo khiêu dâm và bày tỏ đòi hỏi tình dục, dù bằng lời nói hay hành động. Hành vi như vậy có thể là hành vi làm nhục và có thể tạo thành một vấn đề về an toàn và sức khỏe; hành vi này là phân biệt đối xử khi một người phụ nữ có những lý do hợp lý để tin tưởng rằng sự phân đối của người phụ nữ đó sẽ gây bất lợi cho mình, bao gồm cả tuyển dụng và thăng tiến hoặc khi hành vi này tạo ra một môi trường làm việc thù địch [4].

Theo Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), có khoảng 50 quốc gia đã trực tiếp cấm QRTD trong hệ thống pháp luật của mình. Trong đó, QRTD bị cấm theo luật Hình sự ở một số nước. Ít nhất 8 hệ thống tư pháp ở cấp quốc gia đã ban hành các điều khoản hình sự, gồm: Bangladesh, Costa Rica, Mauritius, Tây Ban Nha, Sri Lanka, Cộng hòa thống nhất Tanzania và Venezuela. Ngoài ra, cấm QRTD cũng được đưa vào pháp luật quốc gia về quyền con người tại 3 nước: Canada, Fiji và New Zealand. Những luật này cấm quấy rối trong một loạt lĩnh vực giáo dục, nhà ở, nhưng đề cập cụ thể đến QRTD tại nơi làm việc [1].

Trong Liên minh châu Âu, xuất phát từ một đề nghị của Ủy ban châu Âu, quấy rối tình dục được định nghĩa như sau: Khi một thái độ có liên quan đến giới tính thể hiện ở hình thức có từ ngữ, không từ ngữ hay bằng cơ thể có mục đích hay có tác động làm tổn thương đến phẩm giá của một người hay tạo nên một môi trường mang nhiều dọa dẫm, thù địch, hạ thấp, lăng nhục, xúc phạm hay bối rối [3].

Trong nghiên cứu này, các thuật ngữ “quấy rối tình dục”, “xâm hại tình dục”, “nơi công cộng”, “an toàn” được tiếp cận theo giải thích được đưa ra trong cuộc khảo sát nhanh về bạo lực giới đối với phụ nữ và trẻ em gái nơi công cộng do Action Aid Việt Nam thực hiện trong tháng 5/2013 tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh. Theo đó, quấy rối tình dục bao gồm các cử chỉ, hành vi khiến đối phương cảm thấy khó chịu về mặt tâm lý và tình dục như việc nam giới nhìn chằm chằm, cố ý để lộ các bộ phận sinh dục, huyết sáo, trêu ghẹo, bình phẩm các hình thức bên ngoài hay ve vãn, tán tỉnh bằng các tin nhắn gợi dục [2].

2.1.2. Xâm hại tình dục

Bao gồm các tác động thể xác gây ảnh hưởng xấu đến thể chất và tinh thần của đối phương như xâm sỡ, hiếp dâm và quan hệ tình dục [2, tr.7].

2.1.3. Lạm dụng tình dục

+ Nơi công cộng: được hiểu là những không gian bên ngoài ngôi nhà, nơi mọi người gặp gỡ, học tập, thư giãn và tham gia các hoạt động xã hội, ví dụ như đường phố, bến xe buýt, bến xe khách, công sở, nhà máy, chợ, siêu thị,

trường học, bệnh viện, khu triển lãm, nhà hàng, công viên, sân vận động và rạp chiếu phim [2, tr.7].

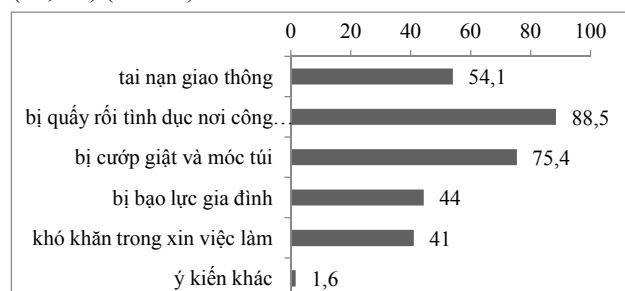
2.2. Đối tượng khảo sát

Nghiên cứu thực hiện khảo sát trực tuyến 66 sinh viên (50 nữ sinh viên và 16 nam sinh viên) và phỏng vấn sâu trực tiếp 10 sinh viên, phân bố ngẫu nhiên ở 6 lớp thuộc hai chuyên ngành Tâm lý học và Công tác xã hội, trực thuộc Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1. Những rủi ro tiềm tàng đối với phụ nữ và trẻ em gái ở nơi công cộng tại Đà Nẵng

Theo kết quả khảo sát, 88% số sinh viên cho rằng quấy rối tình dục là vấn đề có khả năng xảy ra cao nhất, là rủi ro mà rất nhiều phụ nữ và trẻ em gái gặp phải ở nơi công cộng. Những phương án khác như tai nạn giao thông, bị cướp giật, bạo lực giới cũng là những mối lo lớn của phụ nữ và trẻ em gái hiện nay. Đánh giá về mức độ nghiêm trọng của tình trạng quấy rối tình dục nơi công cộng hiện nay, theo kết quả thống kê, hầu hết sinh viên đều đồng tình rằng đây là một vấn đề rất nghiêm trọng (35,4%), nghiêm trọng (52,1%), một số ít bạn chọn phương án “bình thường” (10,4%) (Hình 1).



Hình 1. Những rủi ro tiềm tàng với phụ nữ và trẻ em gái ở các vùng đô thị

2.3.2. Những hình thức quấy rối tình dục với phụ nữ và trẻ em gái nơi công cộng

Một con số ấn tượng khác, từ khảo sát này cho thấy con số các bạn sinh viên có trải nghiệm thực tế về vấn đề này cũng không nhỏ, trong đó có 39,3% sinh viên nói rằng mình đã từng chứng kiến, nhìn thấy người khác bị quấy rối tình dục nơi công cộng, 21,3% những bạn khác cho biết đã từng bị quấy rối tình dục. Các hình thức, hành vi quấy rối tình dục thường thấy bao gồm: liếc mắt đưa tình, bị huyết sáo, trêu ghẹo, bình phẩm thô tục về hình thức bề ngoài, nhìn chằm chằm vào một bộ phận cơ thể, tán tỉnh, quấy rối bằng email, tin nhắn, gợi ý ép quan hệ tình dục để được thăng chức, giữ công việc, bị người khác phô bày bộ phận sinh dục, bị cưỡng hiếp,... Đặc biệt có tới 88,5% số khách thể khảo sát chọn phương án “bị sờ mó, đụng chạm một cách cố ý vào các bộ phận trên cơ thể”.

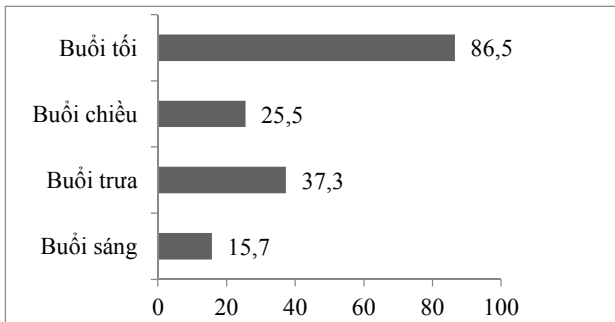
2.3.3. Những địa điểm diễn ra hành vi quấy rối tình dục

Nghiên cứu liệt kê các địa điểm công cộng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, bao gồm: Bến xe trung tâm, ga tàu, bờ biển, đường phố, nhà vệ sinh công cộng, sân chơi/ trung tâm thể thao, công viên, chợ/ siêu thị, khu mua sắm, các vùng ven khu công nghiệp và khuôn viên các trường đại học. Theo đó, địa điểm ở thành phố Đà Nẵng được cho là

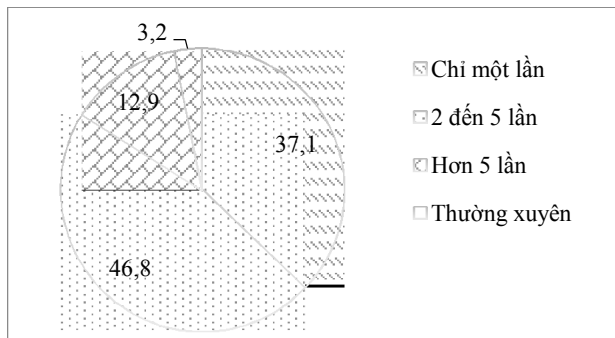
“điểm nóng” của tình trạng quấy rối tình dục phụ nữ và trẻ em gái đó là công viên (63,3%), nhà vệ sinh công cộng (53,3%), khu vực vùng ven các khu công nghiệp (46,7%), bến xe trung tâm (46,7%). Như vậy, những khu vực không an toàn cho phụ nữ và trẻ em gái trước tình trạng quấy rối tình dục gồm cả nơi đông dân cư, nhưng cũng không thể loại trừ những nơi vắng người qua lại.

2.3.4. Thời gian và tần suất xảy ra các vụ quấy rối tình dục

Từ số liệu trong Hình 2 cho thấy phần lớn thời điểm diễn ra hành vi QRTD xảy ra vào buổi tối (86,5%) và buổi trưa (38,5%), vốn là những khoảng thời gian tương đối nhay cảm trong ngày, thuận lợi cho những đối tượng có hành vi QRTD “ra tay” hành động. Về tần suất diễn ra các vụ QRTD (Hình 3), phụ nữ và trẻ em gái từng bị quấy rối tình dục nhiều nhất từ 2 đến 5 lần (46,8%), khá nhiều sinh viên khác từng trải qua một lần bị QRTD (37,1%).



Hình 2. Thời gian diễn ra các vụ QRTD



Hình 3. Tần suất diễn ra các vụ QRTD

2.3.5. Phản ứng của sinh viên khi chứng kiến hành vi quấy rối tình dục

Đa số sinh viên khi được hỏi về phản ứng khi chứng kiến hành vi QRTD đã lựa chọn phương án “kêu hoặc nhờ người khác giúp đỡ” (60,3%), “cảnh báo cho người khác về vấn đề” (66,7%). Một số ý kiến khác có lựa chọn “Trình báo sự việc qua số điện thoại nóng” (31,8%), “trình báo với thầy cô, đoàn trường hoặc lãnh đạo cao hơn” (28,6%). Phương án “Không làm gì” cũng có sinh viên lựa chọn, tuy chỉ chiếm số lượng nhỏ (7,9%). Lý giải nguyên nhân tại sao có một số người chứng kiến hành vi quấy rối mà không có phản ứng gì, một số sinh viên đưa ra lý do, bao gồm:

+ Những hành vi như “huýt sáo trên ghẹo” hoặc “liếc mắt đưa tình”, “bình phẩm thô tục về cơ thể” đơn thuần chỉ là hành vi trêu chọc bình thường, nhiều khi thể hiện đặc tính nam giới của người đàn ông. “Theo em, đã là đàn ông, thanh niên thì thỉnh thoảng chọc ghẹo đàn bà, con gái là chuyện thường tình. đàn ông ai chẳng thế, chỉ “liếc mắt”,

nhìn vào các bộ phận nhạy cảm trên cơ thể phụ nữ đặc biệt là phụ nữ đẹp thì chưa đến mức quấy rối tình dục”, một nam sinh chia sẻ.

+ Một số hành vi khác, biểu hiện của sự QRTD, theo ý kiến của những sinh viên được phỏng vấn thì chưa thật sự nghiêm trọng để báo công an, hay trình báo với thầy cô, ví dụ như “sờ mông, véo má, cổ tình đụng chạm vào ngực, đùi”... Mà nếu ai đó chứng kiến, báo cho cơ quan chức năng thì cũng không thay đổi được gì, thủ tục khai báo thì rườm rà, phức tạp, mất thời gian, nhiều khi “rước họa vào thân”. Qua cách lý giải này cho thấy, sự thiếu tin tưởng đối với lực lượng chức năng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự bị động, thờ ơ của những người xung quanh trước hành vi QRTD. Một số bạn nữ giải thích ở góc độ tâm lý, một trong những rào cản khiến cho phụ nữ hoặc trẻ em gái ngại chia sẻ khi bị QRTD là vì tâm lý “xấu hổ”, sợ người khác bình phẩm, đàm tiếu, ảnh hưởng đến tình yêu, sợ mang tiếng. Thậm chí nếu nói ra nhiều khi lại bị mọi người đổ lỗi ngược lại, cho rằng người phụ nữ hoặc em gái đó không đứng đắn, “ăn mặc hở hang”.

2.3.6. Cách ứng phó của sinh viên khi bị quấy rối tình dục nơi công cộng

Theo số liệu thu được, khá nhiều sinh viên lựa chọn phương án “nhờ người khác giúp đỡ” (63,5%), “chống lại kẻ tấn công” (44,4%), “trình báo qua số điện thoại nóng” (42,9%), số ít chọn giải pháp “không làm gì” (11,1%) và “bỏ đi” (15,9%).

Trả lời câu hỏi “Theo anh/ chị phụ nữ và trẻ em gái nên làm gì để tự vệ đối với những hành vi quấy rối tình dục nơi công cộng?”, các bạn sinh viên đã đề xuất nhiều biện pháp khác nhau như: đi học võ để tự vệ, chú ý cách ăn mặc, la lên nếu bị xâm hại, tuyệt đối không im lặng, nên đi chung với bạn bè khi đến những nơi nhạy cảm, mang theo vật dụng bảo vệ, chạy đi chỗ khác, mở các lớp huấn luyện. Nhìn chung, những biện pháp ứng phó của sinh viên tương đối đa dạng. Thay vì im lặng, chấp nhận, các em đã có những thái độ, hành vi ứng phó tương đối tích cực với QRTD nơi công cộng.

3. Kết luận

Quấy rối và bạo lực tình dục gây ra những tác động vô cùng lớn cho toàn xã hội nói chung và cho bản thân phụ nữ và trẻ em gái nói riêng - làm giảm hiệu quả công việc, gây mất tự tin và ảnh hưởng xấu tới thể chất và tinh thần của những người bị hại. Do đó, đảm bảo môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em gái khỏi các nguy cơ bị quấy rối và bạo lực tình dục là một việc làm hết sức cấp thiết.

Khảo sát này bước đầu cho thấy, quấy rối tình dục phụ nữ và trẻ em gái tại nơi công cộng là vấn đề cần được quan tâm. Những nơi như công viên, phương tiện giao thông công cộng còn tiềm ẩn nguy cơ đe dọa sự an toàn của phụ nữ, tiềm ẩn rủi ro trẻ em gái bị xâm hại cả về thể chất lẫn tinh thần. Việc thiếu hoặc không đảm bảo chất lượng của các dịch vụ công cơ bản như giáo dục, vận chuyển, an ninh, hệ thống chiếu sáng hay nhà vệ sinh công cộng ở một số nơi có thể làm tăng thêm sự yếu thế của họ. Tình trạng này có thể càng trầm trọng hơn bởi những khó khăn trong tiếp cận các dịch vụ công có nhạy cảm giới cũng như việc thiếu các chương trình thiết thực nhằm mục đích khắc phục tình

trạng bạo lực với phụ nữ ở nơi công cộng. Quan trọng hơn, thái độ và hành vi của cộng đồng cũng như thái độ coi thường pháp luật của một bộ phận thanh niên cần phải được thay đổi thông qua việc Nhà nước đảm bảo thực thi luật hiệu quả. Cũng cần có cơ chế giám sát và có các chính sách hỗ trợ xây dựng môi trường để thành phố thực sự là nơi người dân được sinh sống và hưởng thụ cuộc sống an lành.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Cục phòng chống tệ nạn xã hội và Trung tâm nghiên cứu về giới, gia

đình và phát triển CEFACOM (12/2009), Khảo sát thực trạng lạm dụng tình dục trẻ em và bóc lột tình dục trẻ em tại Hà Nội, Vĩnh Phúc, Đồng Tháp và Thành phố Hồ Chí Minh”.

- [2] Tổ chức Actionaid quốc tế tại Việt Nam (2013), Báo cáo khảo sát “Thành phố an toàn cho phụ nữ và trẻ em gái: Nơi giấc mơ thành sự thật”.
- [3] Tô Thị Hương Giang (2015), Hỗ trợ trẻ nam bị lạm dụng tình dục tại tổ chức trẻ em Rong xanh, Hà Nội, Luận văn Thạc sĩ, trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Websize Viện hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, <http://vass.gov.vn/noidung/tintuc/lists/khoahoccongnghc/View_Detail.aspx?ItemID=6>, ngày truy cập 8/3/2016.

(BBT nhận bài: 11/03/2016, phản biện xong: 29/04/2016)